|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ**TỔ: SINH HỌC - KTCN** | **KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II** **NĂM HỌC 2020 – 2021****Môn: SINH HỌC – Khối lớp 10****Thời gian làm bài: 45 phút** |

**HÌNH THỨC KIỂM TRA: 60% TỰ LUẬN + 40% TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN NHIỀU LỰA CHỌN.**

| **Tên chủ đề** | **Nhận biết (40%)** | **Thông hiểu (30%)** | **Vận dụng thấp (20%)** | **Vận dụng cao (10%)** | **Cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TNKQTL | TNKQTL | TNKQTL | TNKQTL |  |
| **Chủ đề 1: Phân bào** | - Khái niệm chu kỳ tế bào, nguyên phân, giảm phân.- Thứ tự các pha của kỳ trung gian, các kỳ của nguyên phân,giảm phân.- Diễn biến các pha trong chu kỳ tế bào, các kỳ trong nguyên phân, giảm phân. | - Phân biệt các kỳ trong nguyên phân, giảm phân.- Liệt kê sự khác nhau giữa nguyên phân và giảm phân.- Xác định ý nghĩa của nguyên phân và giảm phân. | - Xác định số lượng nhiễm sắc thể, tâm động, cromatit ở các kỳ của nguyên phân, giảm phân.- Xác định kết quả của nguyên phân và giảm phân. |  |  |
| Số câu | 5 | 3 | 3 | 0 | **11** |
| Điểm | 2,33 | 1,33 | 1,0 | 0 | **4,66** |
| **Chủ đề 2: Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở vi sinh vật** |  - Các tiêu chí phân loại các kiểu dinh dưỡng . - Liệt kê các kiểu dinh dưỡng của vi sinh vật.- Liệt kê các kiểu dinh dưỡng của vi sinh vật. Cho ví dụ- Xác định các chất vi sinh vật phân giải. | - Phân biệt các kiểu hô hấp ở vi sinh vật.- Giải thích vì sao vi sinh vật phải phân giải ngoại bào.- Dựa vào các tiêu chí xác định được các kiểu dinh dưỡng. | - Phân biệt những lợi ích và tác hại mà vi sinh vật mang lại khi phân giải các chất.- Xác định các sản phẩm từ quá trình phân giải các chất của vi sinh vật. | - Chỉ ra cách làm một số ứng dụng của lên men lactic. |  |
| Số câu | 3 | 6 | 1 | 1 | **11** |
| Điểm | 1,66 | 1,66 | 1,0 | 1,0 | **5,33** |
| **Tổng số câu** | **8** | **5** | **4** | **1** | **18** |
| **Tổng điểm** | **4,0** | **3,0** | **2,0** | **1,0** | **10** |